

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Công tác xoá đói, giảm nghèo luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, coi đó là một mục tiêu quan trọng phát triển đất nước. Những năm qua, tuy điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng công tác giảm nghèo luôn được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả quan trọng. Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung sau:

I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO THỜI GIAN QUA

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xoá đói, giảm nghèo, Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 20/4/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2011-2015, cấp uỷ, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã huy động được cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác giảm nghèo; hệ thống kết cấu hạ tầng được tăng cường đầu tư. Các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục được thực hiện có hiệu quả. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 8,2 triệu đồng năm 2010 lên 18,2 triệu đồng năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 46,78% năm 2010 xuống còn 18,75% năm 2015, bình quân giảm 5,6% năm. Kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo đã góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất ở các xã vùng sâu, vùng xa còn thiếu; chênh lệch đời sống giữa các vùng, các nhóm dân cư chưa được thu hẹp; số hộ cận nghèo và tái nghèo còn

cao, có 6/7 huyện thuộc danh sách 61 huyện nghèo của cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa còn cao. Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện phát triển sản xuất nhiều vùng còn khó khăn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa quyết liệt, thiếu cụ thể, phong tục tập quán còn lạc hậu, trình độ dân trí còn chênh lệch. Các chính sách giảm nghèo hiện hành còn chồng chéo, phân tán, một số chính sách chưa khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo; một bộ phận hộ nghèo, cận nghèo có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước đã hạn chế đến kết quả công tác giảm nghèo trong thời gian qua.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIẢM NGHEÒ BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Quan điểm chỉ đạo

- Công tác giảm nghèo là nhiệm vụ của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể nhân dân.

- Thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao dân trí cho người dân; lấy hộ gia đình làm chủ thể; phát huy tính chủ động, tích cực của các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, chống tư tưởng ỷ lại của người dân vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và bệnh thành tích trong công tác giảm nghèo.

- Thực hiện công tác giảm nghèo gắn với đẩy mạnh phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép các nguồn lực để tập trung thực hiện các chính sách giảm nghèo; quản lý thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo của Nhà nước nhằm tạo điều kiện sinh kế, việc làm góp phần tăng thu nhập cho người nghèo để thực hiện mục tiêu thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, gắn giảm nghèo với giảm các tệ nạn xã hội.

- Giải quyết thiếu hụt các nhu cầu cơ bản theo đề án nghèo đa chiều của Thủ tướng Chính phủ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, thông tin truyền thông để người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội ngày càng tốt hơn.

- Đẩy mạnh việc phân cấp thực hiện các chính sách giảm nghèo cho cấp cơ sở. Tập trung giảm nghèo tại các huyện, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; các dân tộc đặc biệt khó khăn Mảng, Cống, La Hủ.

2. Mục tiêu:

*** Mục tiêu tổng quát:** Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ tái nghèo; tập trung tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tại các địa bàn nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin. Thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các huyện, các xã biên giới.

*** Mục tiêu cụ thể đến 2020:**

(1) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3-4%/năm (riêng các huyện nghèo giảm từ 4%/năm trở lên); giảm tỷ lệ hộ cận nghèo từ 1 đến 1,5%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020. Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng 1,5 lần so với năm 2015.

(2) Phấn đấu có 1 đến 2 huyện nghèo ra khỏi danh sách các huyện nghèo của cả nước; 15% số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

(3) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân. Cụ thể:

+ 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa; trên 90% thôn, bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi.

+ Trên 95% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

+ Phát triển hệ thống các công trình thủy lợi đáp ứng trên 85% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích lúa nước và một số loại cây trồng hàng năm.

(4) Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 70% lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%; mỗi năm tạo việc làm cho trên 7.000 lao động.

(5) Tiếp cận các dịch vụ xã hội theo tiêu chí nghèo đa chiều:

- Về y tế: Trên 70% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 12 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,9%; tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5%/năm; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ 8 loại vắc xin; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 20%; trên 70% số trạm y tế xã có bác sỹ làm việc; trên 96% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

- Về giáo dục: Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 37%, Tiểu học 44%, Trung học cơ sở 33%, Trung học phổ thông 39%.

- Về nhà ở: Hoàn thành trên 90% công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

- Về nước sạch: Trên 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, trên 85% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Về thông tin truyền thông: 100% cán bộ, công chức làm công tác thông tin và truyền thông cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền, cổ động; 95% các hộ dân được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình sách, ấn phẩm truyền thông.

3. Nhiệm vụ giảm nghèo bền vững

3.1. Thực hiện, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập của hộ nghèo, nhất là các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn

Tập trung giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất sản xuất, thiếu vốn, thiếu kiến thức, khắc phục cơ bản các nguyên nhân nghèo. Triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất; khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; thúc đẩy ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nghèo, người nghèo. Gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Đẩy mạnh công tác phát triển lâm nghiệp để người dân có thể sống bằng nghề rừng và các sản phẩm khai thác từ rừng thông qua công tác khoán chăm sóc, bảo vệ rừng.

Tập trung đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nhất là lao động thuộc hộ nghèo; tăng cường công tác phối hợp, liên kết đào tạo nghề giữa các đơn vị dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề để người lao động sau khi đào tạo nghề có tay nghề đáp ứng nhu cầu của các tổ chức sử dụng lao động.

Đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thu hút, tạo việc làm mới cho người lao động; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa

và nhỏ thu hút tạo nhiều việc làm. Đẩy mạnh thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo để phát triển sản xuất và vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và tiếp tục tăng cường công tác xuất khẩu lao động.

3.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng: Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn để từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, thủy lợi... phục vụ sản xuất, dân sinh; các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh; các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa trên địa bàn xã như trạm chuyên tiếp phát thanh xã, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn; xây dựng trường, lớp học tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ, nhà ở giáo viên, trang thiết bị dạy và học.

3.3. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo theo đề án nghèo đa chiều của Thủ tướng Chính phủ: Giải quyết cơ bản các thiếu hụt về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch vệ sinh môi trường và thông tin truyền thông cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo đề án nghèo đa chiều của Thủ tướng Chính phủ cụ thể:

** Giáo dục*

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục các xã đặc biệt khó khăn; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; huy động mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho việc dạy và học; xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù để nâng cao chất lượng.

Vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần; huy động giáo viên tham gia giảng dạy các lớp phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng học sinh trường nội trú, bán trú; tăng cường giáo dục toàn diện; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhân cách, hoạt động ngoại khóa để tạo hứng thú và thu hút học sinh đến trường.

** Y tế*

Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của ngành để từng bước đáp ứng chuyên môn, kỹ thuật phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Phát triển mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế cơ sở; chú trọng chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Nâng cao chất lượng cung ứng thuốc, vật tư y tế, đảm bảo trang thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; phát triển các vùng

được liệu tại địa phương, từng bước triển khai sản xuất thuốc đông dược phục vụ điều trị cho nhân dân; đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

* *Nhà ở*: Tập trung chỉ đạo quyết liệt cơ bản hoàn thành chính sách về nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015. Trong đó, huy động cả hệ thống chính trị tại cơ sở vào cuộc để giúp đỡ các hộ nghèo, đặc biệt là các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng, cộng đồng dân cư và dòng họ.

* *Nước sạch và vệ sinh môi trường*: Tiếp tục xây mới, khắc phục sửa chữa duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn, để đảm bảo cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt của nhân dân nhất là ở vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; tích cực tham gia và giữ gìn vệ sinh môi trường làng bản.

* *Tiếp cận thông tin - truyền thông*

Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động thông tin truyền thông; đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của mọi người dân. Tiếp tục đầu tư, trang bị các phương tiện tuyên truyền cổ động; đầu tư, nâng cấp các đài phát thanh và truyền hình cấp huyện, các trạm phát lại phát thanh truyền hình và đài truyền thanh cơ sở; mở rộng mạng cáp quang đến cơ sở.

Khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của người dân nhất là người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức, khơi dậy ý chí chủ động, tích cực lao động sản xuất vươn lên thoát nghèo.

3.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo: Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhất là thôn, bản và cấp xã, phân đầu hàng năm 100% cán bộ, công chức xã, trưởng thôn, bản và cán bộ đoàn thể được tập huấn kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm

vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Kiện toàn ban chỉ đạo về giảm nghèo các cấp, cụ thể hóa kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm để tổ chức thực hiện quyết liệt hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể công tác giảm nghèo cho cấp ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức và nhiều thứ tiếng, phù hợp với phong tục, tập quán của mỗi dân tộc. Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là truyền thanh, truyền hình Trung ương, địa phương và tuyên truyền trên đài truyền thanh các xã nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo.

4.3. Xây dựng các cơ chế, chính sách

Điều tra, rà soát xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ giảm nghèo đến đúng đối tượng. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo; trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm, tăng thu nhập, giáo dục đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí để giảm nghèo bền vững.

Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về thực hiện các chính sách giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường khuyến nông, nâng cao hiệu quả sản xuất các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng khó khăn, vùng sâu, xã biên giới.

4.4. Huy động nguồn lực

Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ cho công tác giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút và động viên sự tham gia của các tầng lớp dân cư trong việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, việc hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động, hướng dẫn giúp hộ nghèo tiếp cận vay vốn

ngân hàng chính sách để phát triển sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo, phải tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các nguồn vốn tài trợ quốc tế; cân đối ngân sách địa phương để thực hiện công tác giảm nghèo.

Lồng ghép chương trình giảm nghèo với chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đảm bảo người nghèo được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời các chính sách.

4.5. Về nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện tăng cường cán bộ, công chức làm công tác khuyến nông, khuyến lâm và cán bộ làm nhiệm vụ giảm nghèo của huyện xuống các xã đặc biệt khó khăn, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4.6. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch và các chính sách giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khắc phục hạn chế, yếu kém, phòng ngừa vi phạm.

Tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Nghị quyết đánh giá đúng tình hình kết quả tổ chức thực hiện, nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong việc thực hiện công tác giảm nghèo; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết, xây dựng kế hoạch thực hiện, chỉ đạo các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; hàng năm có kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để thực hiện; Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hoá nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nghị quyết HĐND tỉnh thành kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn triển khai việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến các cấp, các ngành, nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

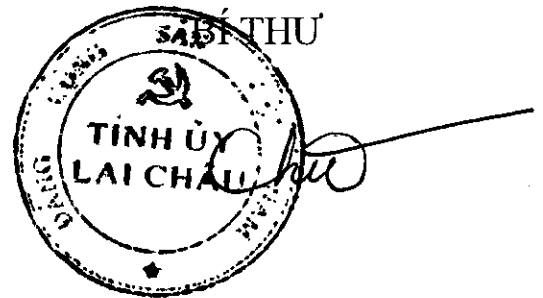
4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; xây dựng phong trào tương thân tương ái hỗ trợ giúp đỡ hộ nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; huy động và sử dụng có hiệu quả Quỹ vì người nghèo, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên, nhân dân các dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (b/c),
- Các ban Đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN CHẤP HÀNH



Nguyễn Khắc Chử